

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA INDONESIA (10/2014 - 10/2024)

TRẦN NGỌC DŨNG*

1. Khái quát về tiềm lực của Indonesia

Indonesia nằm ở trung tâm khu vực cạnh tranh chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nơi có sự can dự của nhiều lực lượng chính trị khác nhau, ở nhiều tầng quan hệ khác nhau. Indonesia có vị trí ở ngã tư đường và quốc gia này hoạt động như một phễu chiến lược kết nối các đại dương khi phía Tây của Indonesia là Ấn Độ Dương, phía Bắc là Biển Đông, phía Đông là Thái Bình Dương. Có 4 trong tổng số 16 đường biển chiến lược toàn cầu là Lombok, Ombai-Wetar, Sunda, và Malacca, vị trí chiến lược của Indonesia ngày càng quan trọng trong bối cảnh hiện nay (1). Indonesia có 17.500 hòn đảo, cùng đường bờ biển dài thứ hai thế giới với khoảng 99.093km và khu vực biển rộng đến 3.273,8km (2). Vị trí đó thu hút cả Trung Quốc trong chiến lược Sáng kiến vành đai Con đường (BRI) và Mỹ trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP), buộc Indonesia phải có những lựa chọn khôn khéo trong chính sách đối ngoại để tránh bị lôi kéo vào cuộc đua quyền lực giữa các cường quốc.

Indonesia có nguồn lực ấn tượng: năm 2023, GDP của Indonesia đã đạt gần 1,4 nghìn tỷ USD, đứng thứ 16 thế giới, đứng đầu ASEAN, vượt trội hơn so với Thổ Nhĩ

Kỳ, Saudi Arabia, Hà Lan; và chỉ thua kém một chút so với Nga, Brazil, Australia, Hàn Quốc (3). Indonesia được dự đoán sẽ có thể trở thành nền kinh tế thứ 5 thế giới vào năm 2030 (4). Lên nắm quyền năm 2014 với nhiều thách thức kinh tế như chỉ số tăng trưởng thiếu ổn định, sự sụt giảm của thương mại quốc tế, tình trạng lạm phát cao, Tổng thống Joko Widodo (Jokowi) (20/10/2014 - 20/10/2024) từng bước điều chỉnh chính sách kinh tế để biến Indonesia thành một quốc gia tầm trung. Indonesia tham gia vào Mạng lưới an toàn tài chính toàn cầu (GFSN) và phát triển chiều sâu thị trường tài chính để hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững. Nhiều chính sách cải thiện cơ sở hạ tầng, môi trường đầu tư kinh doanh, đặc biệt là hệ thống giao thông vận tải để kết nối vùng và kết nối thế giới được ban hành (5). Nhờ đó nên ngoại trừ giai đoạn đại dịch COVID-19, tăng trưởng kinh tế của Indonesia mấy năm gần đây đều ổn định ở mức độ cao trên 5%/năm. Indonesia là một trong những nước hiếm hoi giữ được tốc độ tăng trưởng GDP cao và nhanh trong giai đoạn kinh tế toàn cầu đang biến động và khó khăn hiện nay (6).

Indonesia có sức mạnh quân sự tương đối mạnh và định hướng tự chủ rõ ràng: năm 2019 xếp thứ 16/137 quốc gia với Index Power là 0,2804; năm 2024 là thứ

*TS. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

13/145 quốc gia (thậm chí còn cao hơn Australia, Israel, Đức) cùng những thông số cao về quy mô quân đội, vị trí các căn cứ quân sự, chi tiêu ngân sách quốc phòng và tính hiện đại trong quân sự (7). Quân đội thường trực Indonesia hiện có 400.000 người, và trong thời chiến có thể huy động lên hơn 1 triệu người. Ngân sách quốc phòng có sự tăng trưởng đáng kể từ đầu thế kỷ XXI đến nay. Năm 2003, Jakarta chi 2,5 tỷ USD cho quốc phòng, năm 2014 là 8,1 tỷ USD (8). Ngân sách quốc phòng giai đoạn 2019-2022 tăng mạnh, trung bình là 10,2 tỷ USD/năm (9). Năm 2024, chi tiêu quốc phòng của Indonesia đứng thứ 17 thế giới và đứng đầu trong khu vực Đông Nam Á (10). Điều đó cho thấy sự gia tăng sức mạnh quân sự cũng như sự phát triển kinh tế của Indonesia. Tổng thống Jokowi cũng nhấn mạnh rằng Indonesia phải nhanh chóng xây dựng năng lực tự chủ, khuyến khích nền công nghiệp quốc phòng để chuẩn bị đầy đủ nhất cho thời kỳ cạnh tranh và cũng là đảm bảo các yêu cầu cơ bản để duy trì chủ quyền quốc gia. Indonesia đã lập ra Cơ quan mua sắm quốc phòng (BAP) sau khi hợp nhất Viện nghiên cứu phát triển và Cục trang thiết bị quốc phòng. BAP đồng thời thực hiện việc mua sắm và nghiên cứu phát triển các loại vũ khí mới theo yêu cầu. Tổng thống Jokowi đã vạch ra một kế hoạch phòng thủ quốc gia, trong đó nhấn mạnh việc hiện đại hóa quân đội cũng như các trang thiết bị an ninh và hệ thống vũ khí. Các vấn đề được quan tâm chính trong chương trình hiện đại hóa của Indonesia là địa vị chính trị và chiến lược của Indonesia, dự đoán các mối đe dọa, phát triển năng lực phòng thủ và sẵn sàng chiến đấu, và việc phân bổ ngân sách. Các doanh nghiệp quốc phòng thuộc sở hữu nhà nước được khuyến khích phát triển để đảm nhiệm việc đóng tàu chiến,

sản xuất các vũ khí hiện đại, như tàu ngầm U-209, máy bay không người lái UAV Male (11). Công nghiệp quốc phòng phát triển không chỉ cung cấp khả năng phòng thủ quốc gia mà còn đem đến nguồn thu lớn cho nền kinh tế Indonesia, vào khoảng 1,37 tỷ USD năm 2023. Trước đó, năm 2022, Indonesia cũng xuất khẩu được số vũ khí trị giá 4,29 triệu USD, đứng 65 thế giới về xuất khẩu vũ khí (12).

Chính sách đối ngoại của Indonesia dưới thời Tổng thống Jokowi dựa trên nguyên tắc nền tảng quan trọng là coi Indonesia như một cường quốc tầm trung trong khu vực. Nội hàm của khái niệm này được Tổng thống Jokowi đưa ra ngay từ những năm đầu nhiệm kỳ. Ông giải thích rằng vai trò quốc gia tầm trung của Indonesia có thể đạt được thông qua việc can dự có lựa chọn vào những vấn đề khu vực và toàn cầu. Nội hàm khái niệm này gắn liền với 3 cách tiếp cận về cường quốc tầm trung. *Cách thứ nhất*, liên quan chặt chẽ đến năng lực, thứ bậc quốc gia, gồm các chỉ số phát triển, kinh tế, xã hội và quân sự để xác định vị trí của quốc gia trong hệ thống quốc tế (13). *Cách thứ hai*, liên quan đến chức năng, tức cách thức cường quốc tầm trung sử dụng sức mạnh của họ để tạo ảnh hưởng và đảm bảo trách nhiệm trong quan hệ quốc tế, thường thì sẽ tập trung vào một khu vực nhất định để tạo giá trị và kết quả tốt hơn (14). *Cách thứ ba*, là thái độ hành xử, tức là việc ủng hộ chủ nghĩa đa phương, trật tự quốc tế, hoặc có vai trò trung gian hòa giải trong các cuộc tranh chấp (15). Quốc gia tầm trung không hoạt động đơn lẻ mà có khả năng ảnh hưởng mang tính hệ thống đối với các nước vừa và nhỏ thông qua các cơ chế quốc tế (16). Hội tụ đủ các tiêu chuẩn của một quốc gia tầm trung theo như các cách tiếp cận trên, Indonesia có cơ sở triển khai chính sách đối ngoại khéo léo

trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị thời gian gần đây.

Indonesia là quốc gia với góc nhìn ôn hòa về tình hình thế giới, đã nhiều lần đảm nhận vai trò hòa giải, kết nối trong lịch sử quan hệ quốc tế - một đặc trưng quan trọng của cường quốc tầm trung. Indonesia đang áp dụng một loạt các chính sách đặc trưng của cường quốc tầm trung, như việc không chọn bên trong quan hệ Mỹ-Trung, thực hiện cân bằng chiến lược trong quan hệ nước lớn. Trong lịch sử hình thành và phát triển của ASEAN, Indonesia đóng vai trò quan trọng trong việc khởi xướng thành lập năm 1967, xây dựng Cộng đồng ASEAN (2015), hay đưa ra Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP 2019) với nguyên tắc trung lập, mục tiêu vì hòa bình, vì tiến bộ và thịnh vượng của khu vực (17).

2. Chính sách đối ngoại của Indonesia từ năm 2014 đến nay

Indonesia có truyền thống độc lập và chủ động trong định hướng ngoại giao. Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Indonesia rất tích cực trong Phong trào không liên kết khi không muốn chọn phe giữa Liên Xô và Mỹ. Indonesia đóng vai trò xây dựng và chủ động lãnh đạo trong ASEAN và Tổ chức của hội nghị Hồi giáo, hướng đến vai trò trung gian hòa giải các xung đột, tranh chấp khu vực và quốc tế. Tổng thống Yudhoyono (2004-2014), đã đưa ra chính sách “cân bằng linh hoạt” để từ chối mọi sự can dự, ảnh hưởng của các cường quốc trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Kế thừa và phát triển những tư tưởng đối ngoại độc lập và chủ động, Tổng thống Jokowi đã có những điều chỉnh riêng nhằm đảm bảo độc lập chủ quyền cho quốc gia vạn đảo trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn gay gắt. Phần viết dưới đây sẽ nêu khái quát một số nội dung cơ bản trong chính sách đối ngoại

của Indonesia từ 2014 đến 2024 vì mục tiêu bảo vệ an ninh chủ quyền, phát triển kinh tế-xã hội và nâng tầm địa vị của Indonesia trong quan hệ quốc tế.

2.1. Chiến lược trục hàng hải toàn cầu

Năm 2014, Tổng thống Jokowi đưa ra *Chiến lược trục hàng hải toàn cầu* (Global Maritime Fulcrum - GMF) nhằm biến Indonesia thành một trục hàng hải toàn cầu, một trung tâm văn minh toàn cầu. Là quốc gia biển nên Jakarta ý thức rõ sức mạnh và vấn đề Indonesia phải đối mặt liên quan đến biển. Trong GMF, Indonesia chú trọng đến kinh tế, cơ sở hạ tầng, văn hóa biển và ngoại giao hàng hải. Indonesia kêu gọi các quốc gia khác cùng hợp tác, hòa giải trong các xung đột, tranh chấp lãnh thổ, đánh bắt cá trái phép, buôn lậu, cướp biển,... Năm 2017, Jakarta ban hành *Chính sách đại dương* (Indonesian Ocean Policy-IOP) để làm rõ mục tiêu, nguyên tắc, biện pháp để thực hiện GMF. Theo đó, GMF được vạch rõ lộ trình triển khai trong *Kế hoạch hành động 2016-2019* với 7 trụ cột chính sách, 76 chiến lược, 425 hoạt động nhằm hướng tới 330 mục tiêu (18). Chính sách này nhằm khẳng định vai trò, vị thế biển của Indonesia với các vấn đề: phục hưng yếu tố hàng hải trong phát triển quốc gia, thay đổi phương thức quản lý biển hiệu quả hơn để tự chủ và đảm bảo an ninh lương thực, tăng doanh thu từ kinh tế hàng hải, thúc đẩy hợp tác ngoại giao hàng hải, và tăng cường hợp tác phòng thủ biển nhằm đảm bảo an ninh, trật tự chung của khu vực (19). Jokowi là Tổng thống đầu tiên công bố học thuyết hàng hải, khiến các chủ thể quan hệ quốc tế khác tôn trọng những nỗ lực của Indonesia để trở thành một cường quốc hàng hải (20). Indonesia từ thời Tổng thống Jokowi đã xác định rõ mục tiêu xây dựng một cường quốc biển trong

khu vực và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quan hệ quốc tế. Đây cũng là cách thức để Indonesia có thể cân bằng nước lớn trước bối cảnh cạnh tranh chiến lược cường quốc đang ngày càng gay gắt trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

2.2. Chính sách đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

Từ sau năm 2014, chính sách đối ngoại của Indonesia hướng trực tiếp đến quyền lực khu vực, nhưng vẫn lựa chọn sự tham gia vào các vấn đề toàn cầu mà có ảnh hưởng lớn đến lợi ích quốc gia (21). Năm 2013, Indonesia đã khẳng định chính sách thúc đẩy quan hệ dựa trên lợi ích chung khi đề xuất “Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mở rộng”. Đầu năm 2018, Ngoại trưởng Retno Marsudi đã phát biểu tại Đại Hội đồng Liên hợp quốc rằng “vì tương lai của khu vực, Indonesia mong muốn một hệ sinh thái hòa bình, ổn định, thịnh vượng không chỉ được thiết lập ở ASEAN mà còn ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Vì vậy, cùng với ASEAN, Indonesia sẽ góp phần thúc đẩy sự hợp tác tích cực và mạnh mẽ ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thay vì những hợp tác dựa trên sự nghi ngờ, hoặc thậm chí tệ hơn là lo lắng về sự đe dọa lẫn nhau” (22). Indonesia từng bước tăng cường sự hiện diện của mình ở các tổ chức quốc tế và khu vực liên quan đến đại dương, thực hiện cân bằng nước lớn trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Ngày 11-12-2018, tại hội nghị cấp cao ASEAN, Tổng thống Jokowi đã nhắc đến khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương như một sáng kiến mở, minh bạch, bao trùm, phù hợp với luật pháp quốc tế, đảm bảo vai trò trung tâm của ASEAN (23). Chính sách đối ngoại của Indonesia cũng song hành với chính sách của ASEAN, dựa trên nguyên tắc trung lập của ASEAN. Indonesia sau đó

cũng khẳng định vai trò của mình trong việc thúc đẩy đưa ra Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP) tháng 6-2019. Indonesia đã khẳng định vai trò cường quốc tầm trung với một chính sách, vai trò trung gian, hòa giải, thúc đẩy hợp tác vì hòa bình, thịnh vượng của toàn khu vực. Những điểm trên thể hiện vai trò sáng tạo của một cường quốc tầm trung trong việc tham gia giải quyết những công việc của khu vực, toàn cầu; từ đó khẳng định tính độc lập, tự chủ trong việc thực hiện chính sách ngoại giao của Indonesia.

2.3 Chính sách đối với vấn đề Biển Đông

Chính sách của Indonesia thời Jokowi đối với Biển Đông là tập trung bảo vệ độc lập chủ quyền nhưng không chống lại bất cứ quốc gia nào (24). Chính sách của Indonesia đối với Biển Đông là nhất quán, tuân theo trật tự và mục tiêu cụ thể là vai trò trung gian hòa giải cho các bên xung đột để tìm kiếm sự ổn định của khu vực. Indonesia kỳ vọng và cố gắng thực hiện sự độc lập về chiến lược, đứng trung lập trong quan hệ giữa các quốc gia. Dưới thời Tổng thống Yudhoyono (2004-2014), Indonesia tránh mọi cuộc xung đột bằng bất cứ giá nào (25). Ông sử dụng phương châm *triệu người bạn, không kẻ thù* để mở rộng quan hệ của Indonesia ra bên ngoài, tham gia tối đa các hội nghị cấp cao cũng như các diễn đàn quốc tế, tiêu biểu là Diễn đàn dân chủ Bali. Đến thời Jokowi, Indonesia dường như tập trung hơn vào các vấn đề bên trong, giải quyết sức mạnh, nguồn lực của Indonesia để từ đó làm nền tảng phục vụ chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, chủ động hơn trong bảo vệ lãnh thổ chủ quyền quốc gia (26).

Jokowi đã sử dụng nhiều biện pháp quân sự và sáng kiến phòng thủ chiến lược nhằm giảm thiểu tình trạng căng thẳng tại

Biển Đông. Indonesia cũng tăng cường hợp tác quốc tế để đối phó với sự gia tăng căng thẳng ở Biển Đông. Các diễn đàn khu vực, hội nghị của ASEAN, và thậm chí những hợp tác quốc phòng với các nước cùng chí hướng trong khu vực trở thành phương cách quan trọng để Indonesia thúc đẩy vai trò của mình. Năm 2017, Indonesia đã đăng cai tổ chức hội nghị đầu tiên của Hiệp hội các nước vành đai Ấn Độ Dương (Indian Ocean Rim Association) sau 20 năm thành lập. Indonesia tăng cường các hoạt động hợp tác song phương về vấn đề hàng hải, biển với Australia, New Zealand, Malaysia, Papua New Guinea, Thái Lan, Singapore, Ấn Độ nhằm tìm kiếm các giải pháp để giải quyết các tranh chấp quốc tế thông qua đàm phán, thương lượng.

Indonesia cũng tăng cường hợp tác quân sự, tập trận đa phương trong khu vực. Điểm nhấn ở đây chính là việc Jakarta chấp nhận tham gia tập trận chung với Mỹ mặc dù vẫn đứng ở vị thế trung lập. Năm 2014, Tổng thống Yudhoyono khởi xướng hoạt động Cuộc tập trận hải quân đa phương Komodo (MNEK) để giải quyết các vấn đề quân sự và phi quân sự (ứng phó thiên ai, cứu hộ cứu nạn) trong khu vực. Indonesia đã tiếp tục tổ chức các cuộc tập trận lần 2 (2016), lần 3 (2018) và lần 4 (2023) như một phương thức trong đối ngoại quốc phòng đa phương nhằm tăng cường hợp tác giải quyết các vấn đề chung của khu vực, góp phần đảm bảo hòa bình, an ninh khu vực và từ đó là chủ quyền lãnh hải của Indonesia. Tháng 10-2016, Indonesia tổ chức một cuộc tập trận máy bay chiến đấu quy mô lớn với sự tham gia của gần 70 máy bay. Tháng 7-2020, hải quân Indonesia tập trận 4 ngày ở Biển Đông với sự tham gia của 24 tàu chiến (27).

Năm 2022, Indonesia chính thức ban hành Nghị định số 41 về việc phân vùng

biển Bắc Natuna (28). Một trong những nội dung chính của nghị định đã quy định về việc phòng thủ và an ninh của biển Bắc Natuna. Jakarta sẽ tăng cường hiện diện quân sự ở đây cũng như gia tăng hợp tác quốc phòng với các quốc gia có cùng chí hướng trong việc bảo vệ an ninh, hòa bình khu vực. Tư lệnh Yodo Margono tuyên bố rằng Indonesia sẽ tiếp tục tăng quân ở Natuna và hợp tác quân sự, tập trận với Mỹ và đồng minh của Mỹ ở Biển Đông (29). Việc Indonesia sử dụng các công cụ quân sự táo bạo hơn, hay tăng cường sự hiện diện ở quần đảo Bắc Natuna thời gian gần đây không có nghĩa là thể hiện tranh chấp mà được coi là hành động ứng phó với sự xuất hiện của ngày càng nhiều tàu cá với sự hỗ trợ của cảnh sát biển Trung Quốc trong khu vực này. Indonesia ngày càng tin tưởng vào khả năng quốc gia này có thể ứng phó với các mối đe dọa an ninh trên biển trong khu vực, cũng như có khả năng thúc đẩy hợp tác an ninh-quốc phòng tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương để giải quyết các tranh chấp. Điều đó một phần khẳng định sự gia tăng sức mạnh của Indonesia, một phần cho thấy chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, tự tin; cũng như sự gia tăng vị thế của chính quyền Jakarta trong khu vực và quốc tế. Do đó, các đối tác chiến lược của Indonesia cũng sẵn lòng hợp tác với chính quyền Jakarta để duy trì ổn định hàng hải trong khu vực.

2.4. Chính sách cân bằng chiến lược, trung lập trong cạnh tranh Mỹ - Trung

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ngày càng tăng, Indonesia vẫn duy trì tham vọng tự chủ chiến lược và không liên minh để bảo vệ lợi ích quốc gia (30). Cạnh tranh Mỹ - Trung, nhất là sau khi nhóm Bộ Tứ (QUAD) tái hoạt động năm 2017 và nhóm AUKUS được hình thành năm 2021 khiến không gian ảnh

hưởng của Indonesia bị tác động mạnh mẽ, và vai trò lãnh đạo khu vực của nước này bị đe dọa. Indonesia đã lựa chọn nguyên tắc bền vững về tự chủ chiến lược là không liên minh và duy trì độc lập trong chính sách đối ngoại. Tổng thống Jokowi nhấn mạnh rằng Indonesia và ASEAN phải tránh trở thành một “nhánh phân cấp” của các cường quốc và không được để những động lực chính trị hiện nay phát triển thành một “cuộc chiến tranh lạnh mới” trong khu vực (31). Indonesia và các nước thành viên ASEAN đã thống nhất đưa ra Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOPI) năm 2019 để ứng phó với cạnh tranh Mỹ - Trung và thúc đẩy hợp tác trong khu vực với nguyên tắc trung lập (32). Do đó, khi Mỹ đưa ra báo cáo năm 2020 về việc Trung Quốc coi Indonesia là một cơ sở hậu cần quân sự, chính quyền Jakarta lập tức lên tiếng phản đối, và khẳng định rằng lãnh thổ Indonesia không thể và sẽ không bao giờ được sử dụng như một căn cứ hậu cần quân sự cho bất cứ quốc gia nào (33). Cùng năm, Indonesia từ chối cho máy bay giám sát hàng hải P-8 của Mỹ được hạ cánh và tiếp nhiên liệu (34).

Indonesia đã lựa chọn hợp tác với cả Trung Quốc và Mỹ để tận dụng những lợi thế trong quan hệ với hai cường quốc này nhằm phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như đảm bảo tối đa hóa lợi ích quốc gia. Chính sách chung của Indonesia là hợp tác với cả hai cường quốc ở những lĩnh vực khác nhau, tránh bị phụ thuộc một bên nào, và cũng không bỏ qua lợi ích khi hợp tác với các cường quốc. Khi mà căng thẳng giữa Jakarta và Bắc Kinh về vấn đề hàng hải ngày càng lớn, đặc biệt là tranh chấp tại biển Natuna, Indonesia hướng đến việc nâng cao khả năng tự chủ về quân sự cùng với việc tăng cường hợp tác quốc phòng với Mỹ. Tuy nhiên, Indonesia không

hoàn toàn nghiêng về phía Washington khi có mối quan hệ kinh tế chặt chẽ với Trung Quốc. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất, nhà đầu tư lớn thứ hai của Indonesia. Jakarta cũng tham gia vào BRI và nhận được những hỗ trợ tài chính lớn để xây dựng hệ thống đường sắt cao tốc và năng lượng sạch (35).

Năm 2005, Indonesia và Trung Quốc ra Tuyên bố chung về việc xây dựng quan hệ *Đối tác chiến lược*, là quan hệ không kết đồng minh, không loại trừ, nhằm thúc đẩy hòa bình, ổn định và phồn thịnh của hai nước và nhân dân hai nước. Các lĩnh vực được thúc đẩy hợp tác là chính trị, an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội và giao lưu nhân dân. Năm 2013, hai nước nâng cấp lên quan hệ *Đối tác chiến lược toàn diện*. Hợp tác cũng cụ thể và chi tiết hơn ở các mảng: chính trị, quốc phòng, an ninh; kinh tế và phát triển; hợp tác trên biển, hàng không và khoa học; văn hóa - xã hội; và hợp tác khu vực và quốc tế (36). Khi Bắc Kinh đề xuất BRI năm 2013; Jakarta đã đưa ra GMF năm 2014 để tìm kiếm sự hợp tác chặt chẽ hơn về vấn đề biển và hàng hải. Sau khi nâng cấp quan hệ năm 2013, hợp tác song phương Indonesia - Trung Quốc đã có những bước phát triển mạnh mẽ trên hầu khắp các lĩnh vực. Indonesia nhìn thấy ở BRI những cơ hội lớn để nâng cao tính kết nối và cơ sở hạ tầng quốc gia (37). Indonesia cũng cần nguồn đầu tư lớn để phát triển kinh tế trong nước khi tỉ lệ FDI trong tổng GDP của Indonesia còn khá thấp so với các nước láng giềng khác. Tuyến đường sắt tốc độ cao đầu tiên của Indonesia được xây dựng bởi một công ty nhà nước của Trung Quốc (38). Tháng 6-2019, Chủ tịch Tập Cận Bình và Tổng thống Jokowi đã đồng ý hợp tác phát triển các thành phố thông minh và nền kinh tế số, coi đây là động lực phát triển của

Indonesia. Jakarta cũng đưa ra chiến lược phát triển kinh tế số giai đoạn 2021-2024 để thúc đẩy sự phát triển bền vững nền kinh tế, với 4 mảng chiến lược là hạ tầng số, tài năng kỹ thuật số, kinh tế số, và chính phủ số (39). Đặc biệt, Indonesia và Trung Quốc đã bắt đầu hợp tác chuyển giao công nghệ công nghiệp quốc phòng từ năm 2014, cụ thể là trường hợp tên lửa C-705 để trang bị cho hải quân Indonesia. Nhìn rộng hơn, hai quốc gia còn hợp tác trong nhiều mặt liên quan đến: 1) tăng cường khả năng phòng thủ với các lực lượng thiết yếu; 2) tăng cường sức mạnh công nghiệp quốc phòng quốc gia; 3) phòng ngừa, kiểm soát các hành vi gây rối, vi phạm pháp luật biển; 4) tăng cường trật tự và an ninh chung; 5) hiện đại hóa an ninh quốc gia; 6) tăng cường chất lượng chính sách quốc gia (40). Tuy nhiên, không vì thế mà Indonesia bị lệ thuộc vào Bắc Kinh hay chọn phe Trung Quốc trong mối quan hệ cạnh tranh Mỹ - Trung. Jakarta tìm cách tránh tham gia trọn vẹn trong các chiến lược do Trung Quốc đề ra (41). Indonesia đã tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro bằng cách hướng các khoản đầu tư của Trung Quốc vào các hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp. Nhà nước chỉ đóng vai trò hỗ trợ đầu tư và phát triển chứ không phải là người nhận vốn vay từ Trung Quốc. Cách tiếp nhận này không tác động đến chủ quyền quốc gia cũng như ảnh hưởng xấu đến nội lực kinh tế và các ngành chủ đạo của kinh tế quốc gia.

Cuối năm 2015, Indonesia và Mỹ đã xác lập quan hệ *Đối tác chiến lược*, thúc đẩy mạnh hợp tác quốc phòng, mua sắm vũ khí từ Mỹ (42). Tháng 8-2022, hai nước tổ chức tập trận chung mang tên Siêu lá chắn Garuda, và có mời thêm các quốc gia láng giềng tham gia với tổng số 5.000 người (43). Năm 2023, quan hệ *Đối tác chiến lược toàn*

diện được hai nước chính thức thiết lập với những lĩnh vực ưu tiên hợp tác là năng lượng, khí hậu, kỹ thuật số và quốc phòng. Đây là bước đi quan trọng của Indonesia trong việc đảm bảo cân bằng chiến lược nước lớn trong bối cảnh hiện nay. Hai nước đã ký một thỏa thuận trị giá 698 triệu USD, thậm chí có thể lên đến hơn 1 tỷ USD nhằm nâng cấp khả năng tài chính cho ngành giao thông và cơ sở hạ tầng của Indonesia. Thỏa thuận này hướng đến 3 dự án chính: ATLAS để kết nối các tiểu vùng của đất nước như Nam Sumatra, Bắc Sulawesi, Riau, đảo Riau và Bali; thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ của phụ nữ; phát triển thị trường tài chính để hỗ trợ công nghệ, đảm bảo các nguồn hỗ trợ tài chính cho các công ty tư nhân (44).

Indonesia cũng tăng cường hợp tác với các quốc gia đồng minh hoặc có quan hệ gần bó với Mỹ, điển hình là các quốc gia trong nhóm Bộ Tứ để đa dạng hóa mối quan hệ quốc tế, tránh bị lệ thuộc vào Mỹ hoặc Trung Quốc. Ngày 26-2-2017, Indonesia và Australia ký Tuyên bố chung về hợp tác hàng hải. Ngày 6-1-2020, hai nước ký Hiệp ước đối tác kinh tế toàn diện để nâng cao việc hợp tác trong kinh tế, thương mại và đầu tư. Cuối năm 2016, Indonesia và Ấn Độ đưa ra Tuyên bố chung về hợp tác hàng hải, và đến giữa năm 2018 là Tầm nhìn chung về hợp tác hàng hải. Đến tháng 7-2020, hai nước ký Bản ghi nhớ về an toàn và an ninh hàng hải để thúc đẩy hơn nữa hợp tác hàng hải giữa hai nước. Indonesia và Nhật Bản đã đồng thuận thiết lập Diễn đàn hàng hải song phương (IJMF) cuối năm 2016, bao gồm các vấn đề tự do đi lại trên biển, cùng với an toàn, an ninh hàng hải, các vấn đề kinh tế, cơ sở hạ tầng, giáo dục liên quan.

Thứ vị là, xuyên suốt lịch sử quan hệ của Indonesia với hai cường quốc hàng đầu

thế giới và các quốc gia tầm trung khác, Jakarta không bị ràng buộc với Mỹ hoặc đồng minh của Mỹ về các vấn đề quân sự, quốc phòng; cũng không nghiêng theo phe Trung Quốc. Có được điều đó là bởi vì Indonesia thực hiện chính sách đối ngoại độc lập và tự do/tích cực, thể hiện tinh thần độc lập, không can dự vào những cuộc đối đầu cường quốc, đồng thời cũng không liên minh với các quốc gia khác vì mục đích tranh giành quyền lực. Điều đó phản ánh lịch sử và giá trị quan của Indonesia về việc thực hiện chính sách “không liên kết”, không liên minh, không chọn phe trong quan hệ quốc tế; mà tìm cách hợp tác với tất cả các quốc gia nhằm bảo đảm lợi ích chung.

2.5. Đảm nhận các vai trò khác trong quan hệ quốc tế

Không chỉ khẳng định là một quốc gia tầm trung với những nhu cầu trong khu vực, Indonesia từng bước chứng tỏ vai trò toàn cầu của mình trong nhiệm kỳ của Tổng thống Jokowi. Năm 2022, Indonesia đã đảm nhiệm tốt vai trò Chủ tịch G20. Cuối tháng 6-2022, Tổng thống Jokowi đã thực hiện một loạt các chuyến thăm nước ngoài quan trọng đến Đức (nhân dịp Hội nghị thượng đỉnh G7), Ukraina, và Nga. Ông trở thành nguyên thủ quốc gia đầu tiên của châu Á đến Kiev trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraina đang diễn ra phức tạp, và thể hiện mong muốn các bên ngồi vào bàn đàm phán, tránh xung đột leo thang (45). Ông kêu gọi các quốc gia khác cùng tham gia vào việc hòa giải quan hệ Nga - Ukraina chứ không thực hiện theo hướng song phương.

Jakarta tham gia cơ chế hợp tác không chính thức giữa các cường quốc tầm trung MIKTA (Mexico, Indonesia, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Australia) nhằm thúc đẩy mạnh mẽ vai trò cũng như tiềm năng của Indonesia

trong việc giải quyết các vấn đề của khu vực, cũng như đóng góp nhiều hơn trong G20. Jakarta cũng đăng cai tổ chức Diễn đàn dân chủ Bali (BDF) để chào đón mọi quốc gia trong khu vực đến thảo luận mọi kinh nghiệm của họ về dân chủ, quyền con người, luật pháp quốc tế. Cùng với đó là hàng loạt diễn đàn khác để thúc đẩy sự hợp tác khu vực, cũng như nâng cao giá trị Hồi giáo. Chính những điều đó đã có tác dụng to lớn để thúc đẩy vai trò, khả năng ngoại giao của Indonesia trong bối cảnh cạnh tranh cường quốc trong khu vực ngày càng tăng (46).

Indonesia cũng tham gia vào các lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Jakarta đã cử tàu chiến tham gia lực lượng đặc nhiệm hàng hải của lực lượng lâm thời Liên hợp quốc tại Lebanon (UNIFIL), cử trực thăng vận tải hỗ trợ Phái đoàn Liên hợp quốc tại Darfur (UNAMID). Jakarta cũng tích cực hỗ trợ các chương trình khôi phục các khu vực hậu xung đột. Có thể thấy, Indonesia đang mong muốn trở thành trung tâm trong mạng lưới gìn giữ hòa bình ở Đông Nam Á (47). Tính từ năm 1957 đến nay, Indonesia đã cử tổng cộng 24.000 người tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Điều đó giúp Indonesia trở thành quốc gia có tỉ lệ đóng góp lực lượng gìn giữ hòa bình cao thứ 8 trên thế giới (48).

3. Một số nhận xét

Chính sách đối ngoại của Indonesia (2014-2024) vừa kế thừa truyền thống độc lập, chủ động, vừa thể hiện vai trò của Tổng thống Jokowi trong việc tạo ra điểm nhấn cho Indonesia trong bối cảnh mới. Một số nhà nghiên cứu chỉ ra rằng nền ngoại giao của Indonesia hiện nay thể hiện “thái độ nhà nước hòa bình” nhằm dung hòa các mối quan hệ căng thẳng. Jakarta lựa chọn con đường trung lập giữa các quốc gia, và chính sách đó phụ thuộc vào khả

năng điều tiết của Indonesia cũng như việc đảm bảo, thúc đẩy tính đoàn kết của ASEAN để từ đó đảm bảo vị thế, vai trò như một kiến trúc sư đáng tin cậy cho nền hòa bình khu vực (49). Tuy nhiên, có thể thấy Indonesia đã đối phó lại những cạnh tranh cường quốc trong khu vực bằng 4 cách đặc biệt: cân bằng lợi ích của chính Indonesia trong khi vẫn duy trì kết nối với các cường quốc; kêu gọi tất cả các quốc gia duy trì hiện trạng, bác bỏ bất cứ liên minh chịu sự lãnh đạo nào hoặc bất cứ chiến lược bao vây cô lập nào; tái khẳng định vai trò trung tâm do ASEAN lãnh đạo, hợp tác và bao trùm; và cách ứng xử trung lập giữa các cường quốc (50).

Từ việc xem xét các chính sách đối ngoại cơ bản của Indonesia, có thể thấy các đặc trưng trong cách ứng xử của Indonesia là: 1) Mục tiêu duy trì hòa bình mà không hi sinh trật tự nguyên trạng, luôn ủng hộ việc duy trì trật tự khu vực, sự cân bằng ổn định giữa các cường quốc trong khu vực; 2) Chống lại việc thành lập các liên minh, chiến lược cấm vận, và các hành động khiêu khích; 3) Vừa duy trì quyền lợi, vừa đảm bảo quan hệ đối với các bên tham gia cạnh tranh nhằm duy trì hòa bình, tránh xung đột; 4) Tham gia các cơ chế đa phương để tìm cách giải quyết xung đột (51). Trong điều kiện tình hình khu vực và quốc tế ngày càng căng thẳng với những cạnh tranh nước lớn, Indonesia đang thực hiện hai chính sách chính là tự chủ chiến lược và cân bằng quyền lực nước lớn. *Đầu tiên*, Indonesia sử dụng các công cụ quyền lực mềm để thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia

và từ đó phát triển tính hợp tác trong trật tự thế giới. Thông qua vai trò của ASEAN trong toàn bộ hệ thống chính trị và quan hệ quốc tế trong khu vực, Jakarta tìm kiếm việc thúc đẩy lợi ích quốc gia bằng cách nâng cao hợp tác chiến lược song phương với đa dạng các cường quốc ngoài khu vực cũng như tham gia các thể chế toàn cầu như Liên hợp quốc, G20, Phong trào không liên kết. Indonesia cũng phản ánh những quan tâm, lợi ích của ASEAN thông qua cơ chế hợp tác đa phương với khẩu hiệu là “triệu người bạn, không kẻ thù” (52). *Thứ hai*, bản thân Indonesia cũng đảm bảo việc cân bằng bằng cách nâng cao năng lực quốc gia trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là vấn đề quốc phòng để làm nền tảng cơ sở thực hiện chính sách tự chủ chiến lược (53).

Trong chính sách đối ngoại của Tổng thống Jokowi, Indonesia đã hướng đến một tầm nhìn rộng lớn hơn là Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thay vì chỉ tập trung vào ASEAN bởi khu vực lớn cũng sẽ cung cấp cho Indonesia nhiều tiềm năng hơn trong việc triển khai chính sách đối ngoại độc lập và chủ động. Chính sách đối ngoại “độc lập” có nghĩa là tự do tối đa trong lựa chọn đối tác và hành động trước bất cứ vấn đề gì của quốc tế. Chính sách đối ngoại độc lập và chủ động có thể giúp Indonesia đồng thời có nhiều đối tác khác nhau mặc dù các đối tác có thể có quan hệ không tốt với nhau. Do đó, Indonesia đã đang dạng hóa mối quan hệ quốc tế, và ngày càng khẳng định vai trò trong khu vực cũng như quốc tế, tạo lợi thế nhất định trong việc cân bằng cạnh tranh Trung - Mỹ.

CHÚ THÍCH

(1). V.L. Dang, & G.T. Yeo, “A competitive Strategic position analysis of mao container port in Southeast Asia”, *The Asian Journal of Shipping*

and Logistics, 2017, 33 (1), pp. 19-25; D. Scott, “Indonesia Grapples with the Indo-Pacific: Outreach, Strategic Discourse, and Diplomacy”,

Journal of Current Southeast Asian Affairs, 2019, 38 (2), pp 194-217, p. 196.

(2). I. Ali, S.T. Sulistiyono, "A Reflection of Indonesian Maritime Fulcrum Initiative: Maritime History and Geopolitical Changes", *Journal of Maritime Studies and National Integration*, 2020, 4 (1), pp. 12-23, p. 18.

(3). <https://vneconomy.vn/nen-kinh-te-the-gioi-105-nghin-ty-usd-qua-mot-bieu-do.htm>, truy cập ngày 29-7-2024.

(4). V. Shekhar, *Indonesia's foreign policy and grand strategy in the 21st century: Rise of an Indo-Pacific power*, Routledge, Abingdon, 2018, p. 181.

(5). Nguyễn Tuấn Anh, "Chính sách kinh tế của Indonesia trong nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Joko Widodo (2014-2019)", Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, 12-2019, tr. 20-28.

(6). KRI, *Indonesia economic outlook 2024*, 22/1/2024, p.2, <https://kreditratingindonesia.com/wp-content/uploads/2024/02/Indonesia-Economic-Outlook-2024.pdf>, truy cập ngày 13-7-2024.

(7). <https://www.globalfirepower.com/countries-listing.php>, truy cập ngày 29-7-2024.

(8). Iis Gindarsah, Adhi Priamarizki, "Politics, Security and Defense in Indonesia: The Pursuit of Strategic Autonomy", in C.B. Roberts et al (eds.), *Indonesia's Ascent: Power, Leadership, and the Regional Order*, Palgrave Macmillan, 2015, pp. 130-154, p. 141.

(9). <https://www.globaldata.com/media/aerospace-defense-security/indonesia-defense-expenditure-reach-9-7-billion-2028-forecasts-globaldata/>, truy cập ngày 4-7-2024.

(10). <https://www.globalfirepower.com/defense-spending-budget.php>, truy cập ngày 3-7-2024.

(11). Muhammad Herindra, "Modern Movement: Indonesia's deputy defense minister discusses nation's defense modernization", *Indo-Pacific Defence Forum: Modern Defense Innovation, Alliances Lift Militaries*, 2023, 48 (3), p. 58-59.

(12). <https://oec.world/en/profile/bilateral-product/weapons/reporter/idn>, truy cập ngày 5-7-2024.

(13). C.G. Thies, A.C. Sari, "A role theory approach to Middle Powers: making sense of Indonesia's place in the international system", *Contemporary Southeast Asia: A Journal of International and Strategic Affairs*, 2018, 40 (3), pp. 397-421, 399.

(14). J. Robertson, "Middle-power definitions: confusion reigns supreme", *Australian Journal of International Affairs*, 2017, p. 6.

(15). G. Thies, A.C. Sari, "A role theory approach to middle powers: making sense of Indonesia's place in the international system", *Contemporary Southeast Asia: A Journal of International and Strategic Affairs*, 2018, 40 (3), pp. 397-421, 400.

(16). R.O. Keohane, "Lilliputians Dilemmas: Small States in International Politics", *International Organization*, 1969, 23 (2), pp. 291-310, 296.

(17). M.F. Karim, "Middle power, status-seeking and role conceptions: the cases of Indonesia and South Korea", *Australian Journal of International Affairs*, 2018, 72 (4), pp. 343-363, 354.

(18). Bảy trụ cột gồm: 1) phát triển con người và nguồn lực biển; 2) an ninh hàng hải và thực thi luật; 3) quản lý các tổ chức và quản lý hàng hải; 4) sự phát triển của kinh tế biển; 5) quản lý hòa bình và sự bảo vệ trên biển; 6) văn hóa biển; và 7) ngoại giao hàng hải.

(19). Nguyễn Thanh Tuấn, "Phân tích ban đầu về chính sách đối ngoại của Indonesia dưới thời Tổng thống Joko Widodo", Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 10-2016, tr. 27-34, 31.

(20). S.F. Muhibat, "Indonesia's New Ocean Policy: Analysing the External Dimension", *Maritime Affairs: Journal of the National Maritime Foundation of India*, 2017, p. 5.

- (21). F.I. Pratiwi & other authors, "Global Maritime Fulcrum: Indonesia's Middle Power Strategy between Belt and Road Initiatives (BRI) and Free-Open Indo Pacific (FOIP)", *Central European Journal of International and Security Studies*, 2021, 15 (3), pp. 30-54, 44.
- (22). I. Pratiwi & other authors, "Global Maritime Fulcrum: Indonesia's Middle Power Strategy between Belt and Road Initiatives (BRI) and Free-Open Indo Pacific (FOIP)", *Central European Journal of International and Security Studies*, 2021, 15 (3), pp. 30-54, 46.
- (23). Trịnh Hải Tuyền, "Ngoại giao hàng hải trong chiến lược trục hàng hải toàn cầu của Indonesia", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, 12-2022, tr. 16-26.
- (24). M. Arif, "Balancing with Jokowi's Characteristics: A neoclassical realism approach to Indonesia's foreign and security policies in the South China Sea", *Journal of Asian Security and International Affairs*, 2021, 8, pp. 370-390.
- (25). E. Fitriani, "Yodhoyono's foreign policy: is Indonesia a rising power?", in E. Aspinall, M. Mietzner, & D. Tomsa, *The Yudhoyono Presidency: Indonesia's Decade of Stability and Stagnation*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore, 2015, pp. 73-90.
- (26). R. Rahmat, "Indonesia makes largest-ever deployment of troops, equipment to South China Sea island", <https://www.janes.com/defence-news/news-detail/indonesia-makes-largest-ever-deployment-of-troops-equipment-to-south-china-sea-island>, truy cập ngày 26-7-2024.
- (27). R.J.P. Irsadanar, "Indonesia's South China Sea Policy under Joko Widodo: building credibility in Indo-Pacific Geostrategic Circuit", *Jurnal Hubungan Internasional*, 2023, 12, pp. 25-36, 32.
- (28). R.J.P. Irsadanar, "Indonesia's South China Sea Policy under Joko Widodo: building credibility in Indo-Pacific Geostrategic Circuit", *Jurnal Hubungan Internasional*, 2023, 12, pp. 25-36, 27.
- (29). E. Maulia & I. Damayanti, "Indonesia's new commander plans special South China Sea operation", <https://asia.nikkei.com/Politics/International-relations/South-China-Sea/Indonesia-s-new-commander-plans-special-South-China-Sea-operation>, truy cập ngày 27-7-2024.
- (30). D.F. Anwar, "Indonesia's Visio of Regional Order in East Asia amid US-China Rivalry: Continuity and Change", *Asia Policy*, 2018, 25 (2), pp. 57-63.
- (31). J. Zhang, "Rebuilding strategic autonomy: ASEAN's response to US-China strategic competition", *China International Strategy Review*, 2023, 5, pp. 73-89, 85.
- (32). D.F. Anwar, "Indonesia and the ASEAN outlook on the Indo-Pacific", *International Affairs*, 2020, 96 (1), pp. 111-129; H. Yoshimatsu, "ASEAN and great power rivalry in regionalism: from East Asia to the Indo-Pacific", *Journal of Current Southeast Asian Affairs*, 2023, 42 (1), pp. 25-44.
- (33). B. Sutrisno, "Indonesia won't be Military base for any country, Retno says, dismissing Pentagon report", <https://www.thejakartapost.com/news/2020/09/04/indonesia-wont-be-military-base-for-any-country-retno-says-dismissing-pentagon-report.html>, truy cập ngày 3-7-2024.
- (34). S. Strangio, "Indonesia Rebuffs US request to host Spy Planes: Report", <https://thediplomat.com/2020/10/indonesia-rebuffs-us-request-to-host-spy-planes-report/>, truy cập ngày 13-7-2024.
- (35). M.P. Goodman, M. Reynolds, J. Fittipaldi, "Economic Security in emerging Markets: A look at India, Vietnam, and Indoneisa", *CSIS Briefs*, May 2022, p. 6.
- (36). Trần Thu Minh, "Quan hệ đối tác chiến lược Trung Quốc - In-đô-nê-xi-a: Thực trạng và những vấn đề đặt ra", *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, 3-2018, tr. 139-159.
- (37). Y.R. Damuri (et al), *Perceptions and Readiness of Indonesia towards the Belt and Road*

Initiative: Understanding Local Perspectives, Capacity, and Governance, Jakarta, 2019, p. 9.

(38). D.M. Lampton, S. Ho, & Cheng-Chwee Kuik, *Rivers of iron: Railroads and Chinese power in Southeast Asia*, University of California Press, Berkeley, 2020, pp. 180-181.

(39). M. R. Ibrahim, R. Sukandar, L.A. Nusantara, "Indonesia's economic advancement through Leveraging the Geopolitical Rivalry and Geostrategic between the USA and China in the Indo-Pacific Region", *Jurnal Pertahanan: Media Informasi tentang Kajian dan Strategi Pertahanan yang Mendedepankan Identity*, 2023, 9 (2), pp. 379-387, 383-384.

(40). S. Anu, R.E. Hadisancoko, Suwito, "Defense Economic Strategy in Creating the Independence of the Indonesian Defense Industry (Case study of the Independence of the Chinese Defense Industry)", *Aurelia: Jurnal Penelitian dan Pengabdian Masyarakat Indonesia*, 2023, 2 (1), pp. 266-275, 273-274.

(41). A.E.Y. Lalisang, D.S. Candra, *Indonesia's Global Maritime Fulcrum & China's Belt Road Initiative -A match made at sea?*, Friedrich Ebert Stiftung, 2020, p. 14.

(42). S.W. Harold, *Regional Responses to U.S-China Competition in the Indo-Pacific: Indonesia*, RAND Report, 2021, pp. 44-48.

(43). <https://vietnamnet.vn/my-indonesia-thong-bao-tap-tran-chung-2044540.html>, truy cập ngày 24-7-2024.

(44). Pwc Indonesia, *Indoneisa Economic Update, Second Quarter 2023*, Jakarta, 2023, p. 10.

(45). A.W. Mantong, G. Kembara, "Indonesia's G20 Presidency and the war in Ukraine", *European Commission - Joint Brief No. 20*, 9-2022, p. 2.

(46). N.L. Hidayatullah, "Indonesia's role as a Middle Power: a Neo-Liberalist and Constructivist Analysis", *Jurnal Analisis Hubungan Internasional*, 2017, 6 (2), pp. 1-11, 8.

(47). I. Gindarsah, A. Priamarizki, "Politics, Security and Defense in Indonesia: The Pursuit of Strategic Autonomy", in C. B. Roberts et al. (eds.), *Indonesia's Ascent: Power, Leadership, and the Regional Order*, Palgrave Macmillan, 2015, pp. 130-154, 140.

(48). G. D. Costa, "Indonesia's Garuda Contingent vital force for global peacekeeping", <https://ipdefenseforum.com/2024/01/indonesias-garuda-contingent-vital-force-for-global-peacekeeping/>, truy cập ngày 4-7-2024.

(49). V. Shekhar, "Indonesia's Great-Power Management in the Indo-Pacific: the Balancing Behavior of a "Dove State", *Asia Policy*, 2022, 17 (4), pp. 123-149, 124.

(50). V. Shekhar, "Indonesia's Great-Power Management in the Indo-Pacific: the Balancing Behavior of a "Dove State", *Asia Policy*, 2022, 17 (4), pp. 123-149, 125.

(51). V. Shekhar, "Indonesia's Great-Power Management in the Indo-Pacific: the Balancing Behavior of a "Dove State", *Asia Policy*, 2022, 17 (4), pp. 123-149, 132.

(52). I. Puspitasari, "Indoensia's new foreign policy - 'thousand friends-zero enemy", *IDSIA Issue Brief*, 2010, p. 2.

(53). Iis Gindarsah, Adhi Priamarizki, "Politics, Security and Defense in Indonesia: The Pursuit of Strategic Autonomy", in C.B. Roberts et all (eds.), *Indonesia's Ascent: Power, Leadership, and the Regional Order*, Palgrave Macmillan, 2015, pp. 130-154, 135-136.